

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án Khu dân cư thôn 8, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 241/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh về việc chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đợt 1, năm 2022;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 về việc quy định Bảng giá các loại đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 về việc ban hành quy định phương pháp xác định mức bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi

*khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; số 27/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 về việc sửa đổi Bảng giá cây trồng, vật nuôi làm cơ sở xác định giá trị bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh; số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 về việc sửa đổi tên gọi và một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh; số 45/2022/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Bảng giá các loại đất thời kỳ 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh; số 11/2023/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 về việc ban hành Đơn giá xây dựng nhà, công trình làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 14/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 16/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 2216/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023, huyện Như Xuân;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1512/TTr-STNMT ngày 12/11/2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án Khu dân cư thôn 8, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tổng diện tích đất thu hồi thực hiện dự án: 9.639,8 m<sup>2</sup>; trong đó: đất nghĩa địa (NTD): 3.643,4 m<sup>2</sup>; đất giao thông (DGT): 3.330,1 m<sup>2</sup>; đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK): 2.654,9 m<sup>2</sup>; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK): 11,4 m<sup>2</sup>.

2. Nguồn gốc đất: do UBND xã Xuân Hoà quản lý.

3. Vị trí, ranh giới thu hồi đất: xác định theo Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 2477/TLBĐ, tỷ lệ 1/2000 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Như Xuân lập ngày 29/6/2023.

4. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng); trong đó:

- Kinh phí bồi thường, di chuyển mồ mả: 120.000.000 đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

- Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn khai thác quỹ đất tại chỗ.

5. Đơn vị thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: UBND huyện Như Xuân.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Như Xuân chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, các cơ quan liên quan về tính chính xác của số liệu, nội dung tham mưu tại phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu dân cư thôn 8, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định này.

2. UBND huyện Như Xuân, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư huyện Như Xuân có trách nhiệm:

- Niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân theo đúng quy định.

- Tổ chức triển khai, thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật.

- Lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện theo quy định tại Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

3. Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn UBND huyện Như Xuân tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời, thực hiện những nội dung công việc thuộc thẩm quyền liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án Khu dân cư thôn 8, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp; Chủ tịch UBND huyện Như Xuân, Thủ trưởng các ngành, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thi**

**PHỤ LỤC**  
**KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU**  
**DÂN CƯ THÔN 8, XÃ XUÂN HOÀ, HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

STT	Tên chủ sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Hệ số	Thành tiền (đồng)
<b>A</b>	<b>Kinh phí bồi thường hỗ trợ, tái định cư</b>					
<b>I</b>	<b>Kinh phí bồi thường, di chuyển mồ mả</b>					
1	Đàm Thanh Tuấn	mộ	1	12.000.000	1	12.000.000
2	Phạm Thị Hiếu	mộ	1	12.000.000	1	12.000.000
3	Đỗ Thị Do	mộ	1	12.000.000	1	12.000.000
4	Nguyễn Thị Lời	mộ	1	12.000.000	1	12.000.000
5	Nguyễn Thị Tới	mộ	1	12.000.000	1	12.000.000
6	Nguyễn Thiện Bình	mộ	1	12.000.000	1	12.000.000
7	Nguyễn Thị Diệm	mộ	1	12.000.000	1	12.000.000
8	Cao Thị Hoài	mộ	1	12.000.000	1	12.000.000
9	Đỗ Minh Hạnh	mộ	1	12.000.000	1	12.000.000
10	Nguyễn Thị Nên	mộ	1	12.000.000	1	12.000.000
	<b>Tổng cộng</b>					<b>120.000.000</b>